

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2023/HS-ST**

Ngày: 24 – 4 – 2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp, ông Nông Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn H sinh năm 1987 tại thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố B, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 05/12; con ông Lê Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo có vợ Võ Thị Thu H2 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2022 – Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Thu T sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn Tuấn D sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện P, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

- Ông Nguyễn P sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu phố 2, phường V, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên – Có mặt.

- Ông Lâm Hoàng L. Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Hương K sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa – Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Lê Văn H3 sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu phố B, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên – Có mặt.

- Ông Nguyễn Quốc T sinh năm 1974. Địa chỉ: Buôn M, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Ông Trương Đức C sinh năm 1981. Địa chỉ: Buôn M, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H đã được học và cấp giấy phép lái xe hạng FC, H là lái xe hợp đồng chở hàng cho Công ty TNHH Vận tải thương mại N có trụ sở tại xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Ngày 01/10/2022, H điều khiển xe đầu kéo biển kiểm soát 78C-066.96 kéo theo somi romoóc biển kiểm soát 78R-001.20 chở tinh bột mì lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa để đến nhập tại TP. Hồ Chí Minh. Khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày, khi đến Km 52+250 thuộc địa phận thôn 3, xã E, huyện M, H nhìn thấy xe của công ty đậu ở một quán cơm ở phía bên trái đường theo hướng đi. Do đã đi quá nên H dừng xe lại sau đó lùi xe vào điểm dừng đỗ của quán. Trong khi lùi xe, do thiếu chú ý quan sát nên somi romoóc của H đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 79V1-551.07 do bà Nguyễn Thị Thu T điều khiển đang đi phía sau cùng chiều.

Hậu quả: Bà T bị thương được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện M sơ cứu sau đó chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa, xe mô tô bị hư hỏng.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và thực nghiệm dựng lại hiện trường xác định được: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là phần cản sau của somi romoóc BKS: 78R-001.20 với cung chắn bùm phía trước của xe mô tô BKS: 79V1-551.07. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện tương ứng trên mặt đường, ký hiệu là (A) nằm trên phần đường bên phải theo hướng Đắk Lắk đi Khánh Hòa, cách mép đường chuẩn 5,0m.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- 01 xe đầu kéo BKS: 78C-066.96; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, bắt buộc của xe đầu kéo BKS: 78C-066.96;

- 01 somi romoóc BKS: 78R-001.20; 01 giấy đăng ký somi romoóc và 01 giấy chứng nhận kiểm định của somi romoóc BKS: 78R-001.20;

- 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Lê Văn H;

- 01 xe mô tô BKS: 79V1-551.07; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, bắt buộc xe mô tô BKS: 79V1-551.07;

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Thu T.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 985/TgT-TTPY ngày 02/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chị Nguyễn Thị Thu T bị cắt cụt 1/3 dưới xương đùi phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 65%.

Tại kết luận định giá tài sản số 174/KL-HĐĐG ngày 24/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M'Drăk kết luận: Chi phí thay thế, sửa chữa xe mô tô BKS: 79V1-551.07 là 1.680.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Drăk đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả các tài sản gồm: xe mô tô và giấy tờ kèm theo xe, giấy phép lái xe hạng A1 cho bà Nguyễn Thị Thu T; trả lại xe ô tô đầu kéo, xe somi romoóc và giấy tờ kèm theo xe cho Công ty TNHH vận tải thương mại N là chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản trên.

Trả 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Lê Văn H cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận việc bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Tuấn D bồi thường cho bà

Nguyễn Thị Thu T tổng số tiền 380.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lâm Hoàng L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn Tuấn D vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do ý thức xem thường pháp luật, không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật giao thông đường bộ, ngày 01/10/2022, tại Km 52+250 Quốc lộ 26, đoạn thuộc địa phận thôn 3, xã Ea Trang, huyện M’Đrắk, bị cáo trong lúc điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 78C-066.96 kéo theo somi rơmoóc biển kiểm soát 78R-001.20 lùi xe vào bãi đỗ ven đường. Do thiếu chú ý quan sát nên phần đuôi xe somi rơmoóc do Lê Văn H điều khiển đã húc vào xe mô tô biển kiểm soát 79V1-551.70 do bà Nguyễn Thị Thu T điều khiển đang lưu thông phía sau cùng chiều khiến Bà T bị thương tích 65%.

Hành vi lùi xe của bị cáo gây hậu quả nghiêm trọng đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

“Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.

..... ”

Do đó, bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của trật tự giao thông đường bộ. Do ý thức coi thường pháp luật, thiếu chú ý quan sát khi lùi xe vi phạm quy định của luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Tuấn D đã bồi thường 380.000.000 cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Theo biên bản xác minh bị cáo không có mức thu nhập ổn định, tại phiên tòa bị cáo khai có mức thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng, nên khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo là 300.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét lời luận tội cũng như đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận.

[4]. Các biện pháp tư pháp:

- Cơ quan cảnh sát điều tra trả các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: xe mô tô và giấy tờ kèm theo xe, giấy phép lái xe hạng A1 cho bà Nguyễn Thị Thu T; trả lại xe ô tô đầu kéo, xe somi romoóc và giấy tờ kèm theo xe cho Công ty TNHH vận tải thương mại N là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Tiếp tục tạm giữ tại hồ sơ 01 giấy phép lái xe hạng FC của bị cáo đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Bị cáo bị kết án, phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo Lê Văn H trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước, cụ thể là 300.000 đồng/tháng.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[2]. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk trả xe mô tô và giấy tờ kèm theo xe, giấy phép lái xe hạng A1 cho bà Nguyễn Thị Thu T; trả xe ô tô đầu kéo, xe somi romoóc và giấy tờ kèm theo xe cho Công ty TNHH vận tải thương mại N.

- Trả cho bị cáo Lê Văn H 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Lê Văn H khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. **Về án phí:**

Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Công an huyện M'Đrắk;
- C.C.T.H.A D.S huyện M;
- Cơ quan T.H.A.H.S Công an huyện M'Đrắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà